TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29/2019/QĐST-DS	*Thành phố Tây Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Thanh L, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trần N, sinh năm 1981 và chị Trần Thị Hồng C, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ cư trú: Đường VTS, khu phố S, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm 1957;

Địa chỉ cư trú: Đường VTS, khu phố S, phường B, thành phố TN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Trần N, chị Trần Thị Hồng C có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Đỗ Văn H, bà Trần Thị Thanh L số tiền nợ gốc là 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng. Ghi nhận ông H, bà L không tính lãi suất.

Bà Trần Thị Ngọc Đ phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Trần N, chị Trần Thị Hồng C đối với ông Đỗ Văn H, bà Trần Thị Thanh L. Trường hợp anh N, chị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho ông H, bà L thì bà Trần Thị Ngọc Đ phải thực hiện nghĩa vụ thay cho anh Nguyễn Trần N, chị Trần Thị Hồng C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Nguyễn Trần N, chị Trần Thị Hồng C phải chịu số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng án phí.

+ Vợ chồng ông Đỗ Văn H, bà Trần Thị Thanh L được nhận lại số tiền 10.160.000 (Mười triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí khởi kiện ông H, bà L đã nộp theo biên lai thu số 0006655 ngày 05/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND.TTN;
- VKSND. TPTN;
- CCTHADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Thị Liên